

# Sách Đa-ni-ên - Số hai mươi

*Đa-ni-ên và Khải Huyền: vén mở bức tranh dự ngôn về sự hưng vong của các vương quốc*

Jeff Pippenger  
2023-12-15

Bà White thường chỉ ra rằng những bài học tiên tri cần được hiểu được thể hiện qua sự hưng vong của các vương quốc.

Qua sự hưng vong của các dân tộc, như đã được bày tỏ rõ ràng trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, chúng ta cần học biết rằng vinh quang chỉ bề ngoài và thuộc về thế gian là vô giá trị biết bao. Ba-by-lôn, với tất cả quyền lực và sự tráng lệ của nó, điều mà từ đó đến nay thế giới chúng ta chưa từng thấy lại - quyền lực và sự tráng lệ mà đối với người đương thời dường như rất vững chắc và bền lâu - vậy mà nó đã tiêu tan hoàn toàn! Như 'bông hoa của cỏ', nó đã tàn lụi. Gia-cơ 1:10. Đế quốc Mê-đi-Ba Tư, và các đế quốc Hy Lạp và La Mã cũng đã diệt vong như thế. Và mọi sự không có Đức Chúa Trời làm nền tảng đều tiêu vong như vậy. Chỉ những gì gắn liền với mục đích của Ngài và bày tỏ bản tính của Ngài mới có thể tồn tại. Những nguyên tắc của Ngài là những điều bền vững duy nhất mà thế giới chúng ta biết đến." Các Tiên Tri và Các Vua, 548.

“Sự trỗi dậy và sụp đổ” của các vương quốc được trình bày trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là trọng tâm của cách tiếp cận đúng đắn đối với việc nghiên cứu lời tiên tri. Sự sụp đổ của Ba-by-lôn được tiêu biểu bởi sự sụp đổ của Ba-bên của Nim-rót trong Sáng-thể Ký chương mười một. Rồi trong Đa-ni-ên chương năm, Ba-by-lôn lại sụp đổ. Lịch sử quyền giáo hoàng với sự trỗi dậy nắm quyền vào năm 538 và sự sụp đổ tiếp theo vào năm 1798 cũng tiêu biểu cho sự sụp đổ sau cùng của Ba-by-lôn, vì quyền lực giáo hoàng theo lời tiên tri là Ba-by-lôn thuộc linh. Quyền giáo hoàng đã sụp đổ vào năm 1798, và Khải Huyền chương mười tám trình bày sự sụp đổ cuối cùng của nó. Trong Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi lăm, quyền giáo hoàng, được mô tả ở đó là vua phương bắc, đi đến hồi kết mà không ai trợ giúp. Điều này xảy ra khi thời kỳ ân điển khép lại, vì câu bốn mươi lăm của chương mười một và câu một của chương mười hai nói về cùng một lịch sử.

Và nó sẽ dựng những lều trại của cung điện mình giữa các biển, trên núi thánh vinh hiển; nhưng rồi nó sẽ đến lúc cuối cùng của mình, chẳng ai cứu giúp nó. Bấy giờ Mi-ca-ên, vị đại thủ lãnh đứng ra vì con cái dân người, sẽ đứng dậy; và sẽ có một thời kỳ hoạn nạn, như chưa từng có kể từ khi có các dân cho đến lúc ấy; và trong thời đó, dân người sẽ được giải cứu, tức hết thảy ai được thấy có tên ghi trong sách. Đa-ni-ên 11:45; 12:1.

Sứ điệp của thiên sứ thứ hai được đặt nền tảng trên thực tế rằng Ba-by-lôn đã sụp đổ hai lần. Ba-by-lôn theo nghĩa đen, được đại diện bởi Nim-rót và Bên-xát-sa, đã sụp đổ hai lần; và Ba-by-lôn thuộc linh đã sụp đổ vào năm 1798, và sẽ lại sụp đổ khi thời kỳ ân điển của loài người chấm dứt.

Lại có một thiên sứ khác theo sau, nói rằng: “Ba-by-lôn, thành lớn kia, đã sụp đổ, đã sụp đổ, vì nó đã khiến muôn dân uống rượu con thịnh nộ của sự tà dâm nó.” Khải Huyền 14:8.

Việc lặp lại sự sụp đổ của Ba-by-lôn trong sứ điệp của thiên sứ thứ hai cung cấp cơ sở tiên tri để nhận diện sự lặp đôi các từ và cụm từ trong Kinh Thánh như một biểu tượng của các sứ điệp kết hợp của thiên sứ thứ hai và Tiếng Kêu Nửa Đêm. Điều này cũng củng cố nguyên tắc do Bà White nêu ra, rằng việc nghiên cứu lời tiên tri phải dựa trên sự hưng vong của các vương quốc được đại diện trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền. Điều đó minh họa ý niệm rằng để hiểu sự sụp đổ của Ba-by-lôn, người nghiên cứu lời tiên tri phải tổng hợp tất cả các lần Ba-by-lôn sụp đổ, theo nguyên tắc “dòng trên dòng”, nhằm xác lập sứ điệp tiên tri đúng đắn về lần sụp đổ cuối cùng của Ba-by-lôn.

Việc Ba-by-lôn sụp đổ hai lần trong sứ điệp của thiên sứ thứ hai dựa trên quy tắc tiên tri cho rằng lẽ thật được xác lập trên lời chứng của hai nhân chứng. Sự lặp đôi sự sụp đổ của Ba-by-lôn trong sứ điệp ấy biểu thị phương pháp luận tiên tri được Kinh Thánh gọi là mưa muộn. Phương pháp thiêng liêng ấy, tức là mưa muộn, là việc áp dụng đem nhiều dòng tiên tri lại với nhau, "dòng trên dòng". Khi được người nghiên cứu lời tiên tri vận dụng, phương pháp ấy thiết lập "sứ điệp" của mưa muộn. Sứ điệp mưa muộn được thiết lập qua việc áp dụng phương pháp thiêng liêng ấy, sau đó được rao giảng trong những lịch sử tiên tri kết hợp của thiên sứ thứ hai và Tiếng Kêu Nửa Đêm. Điều này đã đúng trong lịch sử của phong trào thiên sứ thứ nhất, và ngày nay cũng đúng trong lịch sử của phong trào thiên sứ thứ ba.

Chương bốn và năm của sách Đa-ni-ên đại diện cho mạch lịch sử bao quát sự trỗi dậy và khởi đầu của Ba-by-lôn, được đại diện bởi Nebuchadnezzar trong chương bốn, và rồi sự sụp đổ và kết thúc của Ba-by-lôn, được đại diện bởi Belshazzar trong chương năm. Cùng nhau, chúng tạo thành một mạch tiên tri. Mạch tiên tri do hai chương ấy tạo nên được đặt chồng lên trên các chương một đến ba của Đa-ni-ên, nhằm xác lập sứ điệp mưa cuối mùa.

Hai chương ấy trình bày sự sa ngã rồi trỗi dậy trở lại của Nê-bu-cát-nét-sa và sự sụp đổ cùng diệt vong của Bên-xát-sa, và vì thế trình bày sự sa ngã của Ba-by-lôn ở phần đầu và phần cuối của dòng. Dòng tiên tri được hình thành bởi hai chương ấy được cấu trúc dựa trên việc Ba-by-lôn sa ngã, trỗi dậy, rồi lại sa ngã. Chỉ riêng thực tế đó đã cho thấy rằng hai chương ấy đại diện cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Hai chương ấy đại diện cho lịch sử của con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba, và trong lịch sử ấy sứ điệp của thiên sứ thứ hai và Tiếng Kêu Nửa Đêm được công bố hai lần.

Vì vậy, trước khi bắt đầu xem xét các chương bốn và năm của sách Đa-ni-ên, chúng ta sẽ xác định phương pháp thiêng liêng vốn là mưa cuối mùa, và rồi bằng cách vận dụng phương pháp ấy, chúng ta sẽ xác định sứ điệp của mưa cuối mùa.

Một dấu mốc quan trọng trong lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai là phương pháp luận được thể hiện qua các quy tắc giải thích lời tiên tri của William Miller. Những quy tắc ấy đã được con người sử dụng để xác định sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, và sứ điệp đó là sứ điệp mưa cuối mùa cho giai đoạn lịch sử ấy. Một dấu mốc quan trọng trong lịch sử của thiên sứ thứ ba là phương pháp luận được gọi là "Chìa Khóa Tiên Tri". Những quy tắc đó cần được sử dụng cùng với các quy

tắc của William Miller để xác định sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử hiện tại của chúng ta, và sứ điệp hiện đang được thiết lập bởi những quy tắc ấy là sứ điệp mưa cuối mùa của những ngày sau rốt. Các quy tắc của Miller tượng trưng cho mưa đầu mùa trong lịch sử tiên tri của con thú từ đất, và các quy tắc ấy khi kết hợp với "Chìa Khóa Tiên Tri" tượng trưng cho mưa cuối mùa trong lịch sử tiên tri của con thú từ đất.

Mưa cuối mùa là phương pháp được sử dụng để sản sinh ra sứ điệp. Có những người bị lừa dối vì họ tìm kiếm kinh nghiệm mưa cuối mùa mà không trước hết tìm kiếm sứ điệp sản sinh ra kinh nghiệm ấy. Các Hội thánh Ngũ Tuần trong Cơ Đốc giáo là một ví dụ rõ ràng về sự lừa dối đó. Cùng kiểu định hướng sai lạc ấy cũng xảy đến với những người có tìm kiếm sứ điệp mưa cuối mùa, nhưng lại từ chối tìm kiếm phương pháp nhận diện và xác lập sứ điệp mưa cuối mùa. Không có phương pháp đúng, không thể nhận diện sứ điệp đúng. Không có sứ điệp đúng, thì kinh nghiệm đúng là điều không thể.

Tầm quan trọng của sự thật Kinh Thánh này không được đa số nhận ra, vì họ chưa bao giờ nghĩ đến khả năng rằng có một cách đúng duy nhất để nghiên cứu Kinh Thánh, và rằng có nhiều cách sai để nghiên cứu Kinh Thánh. Cách sai để nghiên cứu Kinh Thánh, cũng là cách thường được chọn nhất, là tin vào ý kiến của người khác về những gì Kinh Thánh dạy. Đó là một vấn đề phổ biến đến mức mọi hội thánh đều tổ chức một hệ thống để đáp ứng nhu cầu được cảm nhận sai lầm này của bầy chiên họ. Nhu cầu sai lầm đó sinh ra công việc sai lầm là thiết lập một hệ thống các nhà lãnh đạo được xem là những chuyên gia thuộc linh về sự hiểu biết Kinh Thánh, những người sẽ hướng dẫn đúng đắn sự hiểu biết của bầy chiên chưa được huấn luyện. Kinh Thánh quả thật nêu rõ một hệ thống rất có tổ chức cho cơ cấu của một hội thánh, bao gồm các trưởng lão, tiên tri và thầy dạy; nhưng Kinh Thánh không bao giờ tán thành sự tha hóa của tổ chức hội thánh vốn sản sinh ra một hệ thống các nhà lãnh đạo được phong chức để xác định điều gì là hay không phải là chân lý, và rồi ai là và ai không phải là kẻ dị giáo.

Hãy gắng sức tỏ mình được Đức Chúa Trời chấp thuận, như một người làm công không có gì phải hổ thẹn, giảng giải đúng đắn lời chân lý. 2 Ti-mô-thê 2:15.

Một người lãnh đạo trong Hội Thánh phải khuyến bảo, quở trách, dạy dỗ và cảnh giác trước các giáo lý sai lạc cùng những kẻ truyền bá các giáo lý ấy; nhưng mỗi người chúng ta phải "chăm học để tỏ ra" bản thân "được Đức Chúa Trời chấp nhận", bằng cách "phân giải lời chân lý một cách đúng đắn". Khi làm như vậy, chúng ta phải biết phương pháp mà Kinh Thánh xác định là cách đúng để phân giải lời chân lý. Sách Ê-sai nêu ra những vấn đề này trong bối cảnh mưa cuối mùa, nên chúng ta sẽ bắt đầu từ đó.

Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn và mạnh mà trừng phạt Lê-vi-a-than, con rắn lút mau, tức Lê-vi-a-than, con rắn uốn khúc; và Ngài sẽ giết con rồng ở dưới biển. Trong ngày ấy, hãy hát cho nó: Một vườn nho rượu đỏ. Chính ta, Đức Giê-hô-va, giữ nó; ta sẽ tưới nó từng lúc; để không ai làm hại nó, ta sẽ giữ nó ngày đêm. Con thịnh nộ chẳng ở trong ta; ai sẽ đem gai gộc ra nghênh chiến cùng ta? Ta sẽ xông qua chúng, sẽ thiêu đốt chúng chung. Hoặc hãy để kẻ ấy nắm lấy sức mạnh của ta, để làm hòa với ta; và kẻ ấy sẽ làm hòa với ta. Ngài sẽ khiến dòng dõi Gia-cốp bám rễ; Y-sơ-ra-ên sẽ trở hoa kết nụ, và đầy dẫy trái trên khắp mặt đất. Ngài có đánh nó như đã đánh những kẻ đánh nó chẳng? Hay nó có bị giết theo như sự giết

của những kẻ bị nó giết chăng? Ngài đối xử với nó theo chừng mực; khi đuổi nó đi, Ngài tranh luận với nó; Ngài kiềm giữ cơn gió dữ của mình trong ngày gió đông. Bởi điều này mà gian ác của Gia-cốp sẽ được chuộc sạch; và đây là toàn bộ kết quả để cất tội nó đi: khi nó làm cho mọi hòn đá của bàn thờ như đá vôi bị đập vỡ ra, thì các lùm cây và tượng sẽ không còn đứng nữa. Dầu vậy, thành có đôn lũy sẽ nên hoang vu, chỗ ở bị bỏ phế, bị phó như đồng vắng; nơi đó bò con sẽ ăn, sẽ nằm nghỉ ở đó, và ăn trụi các cành của nó. Khi các nhánh nó khô héo, người ta sẽ bẻ ra; đàn bà đến nhóm lửa đốt chúng; vì ấy là một dân không có sự thông hiểu; bởi đó, Đấng đã làm nên họ sẽ chẳng thương xót họ, và Đấng đã nắn nên họ sẽ chẳng ban ơn cho họ. Trong ngày ấy sẽ xảy ra rằng Đức Giê-hô-va sẽ đập từ lòng sông cho đến khe Ai Cập, và các người sẽ được nhóm lại từng người một, hồi con cái Y-sơ-ra-ên. Trong ngày ấy sẽ xảy ra rằng kèn lớn sẽ được thổi; những kẻ sắp hư mất trong xứ A-sy-ri, và những người bị đày trong xứ Ai Cập, sẽ đến thờ lạy Đức Giê-hô-va trên núi thánh tại Giê-ru-sa-lem. Ê-sai 27:1-13.

Trong các bài viết trước, chúng ta đã nhiều lần bàn về "cờ hiệu" được giương lên để kêu gọi các con cái khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn. Câu cuối cùng của Ê-sai chương hai mươi bảy nói về công việc của cờ hiệu khi chép rằng: "Cái kèn lớn sẽ được thổi, và những kẻ sắp bị diệt vong trong xứ A-si-ri sẽ đến." A-si-ri là biểu tượng của Ba-by-lôn trong những ngày sau rốt, và những ai nghe sứ điệp cảnh báo phải ra khỏi Ba-by-lôn trong câu ấy sẽ đến và thờ phượng cùng với những người được biểu trưng là một trăm bốn mươi bốn nghìn, những người theo lời tiên tri được đặt tại "núi thánh tại Giê-ru-sa-lem".

Câu Kinh Thánh nói: "và điều ấy sẽ xảy ra trong ngày ấy." "Ngày ấy", tức là ngày mà tiếng nói thứ hai của Khải Huyền đoạn mười tám kêu gọi các con cái khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn, là bối cảnh cho toàn bộ đoạn. Tiếng nói thứ hai của Khải Huyền đoạn mười tám kêu lên vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, khi dân phụ Ty-ơ được nhớ đến.

Và tôi nghe một tiếng khác từ trời phán rằng: Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các người không dự phần vào tội lỗi của nó, và để các người không nhận lấy những tai vạ của nó. Vì tội lỗi của nó đã chông chất đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến những sự gian ác của nó. Khải Huyền 18:4, 5.

Chương hai mươi bảy của Ê-sai mở đầu bằng cách xác định cùng ngày mà chương kết thúc, khi nói rằng: "Trong ngày đó, Chúa sẽ dùng thanh gươm dữ dội, vĩ đại và mạnh mẽ của Ngài mà trừng phạt Leviathan, con rắn xuyên phá, cả Leviathan, con rắn quanh co; và Ngài sẽ diệt con rồng ở trong biển."

Khi đạo luật ngày Chúa Nhật được ban hành, sự phán xét thi hành và báo ứng của Đức Chúa Trời bắt đầu giáng trên các vương quốc của con rồng (Liên Hợp Quốc), con thú (giáo hoàng quyền) và tiên tri giả (Hoa Kỳ). Tại đạo luật ngày Chúa Nhật, tiên tri giả bị lật đổ như vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh, và sự bội đạo của quốc gia gây ra sự suy vong của quốc gia. Đạo luật ngày Chúa Nhật là thời điểm các sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời bắt đầu giáng trên con rồng, là Sa-tan (và vương quốc trần thế của nó được biểu tượng là con rồng), con thú và tiên tri giả. Đó là một sự trừng phạt mang tính tiến trình, bắt đầu từ đạo luật ngày Chúa Nhật. Phần mở đầu và phần kết của Ê-sai chương 27 đều nói về đạo luật ngày Chúa Nhật, và chương này trình bày những vấn đề cụ thể gắn trực tiếp với lịch sử dẫn đến và tiếp nối sau đạo luật ngày Chúa Nhật.

Chúng ta đang xem xét chương hai mươi bảy, vì nó thiết lập bối cảnh tiên tri cho các chương hai mươi tám và hai mươi chín. Trong những chương đó, chúng ta sẽ tìm thấy định nghĩa về mưa cuối mùa như một phương pháp luận, điều này sẽ cho phép chúng ta hiểu ý nghĩa của việc đặt các chương bốn và năm của sách Đa-ni-ên chồng lên trên các chương từ một đến ba của sách Đa-ni-ên. Sau khi chương hai mươi bảy của Ê-sai xác định sự khởi đầu của sự trừng phạt dần dần đối với vương quốc của con rồng, ông ghi lại rằng trong thời kỳ ấy, dân sự của Đức Chúa Trời được truyền lệnh “hãy hát cho nàng.” Hát cho ai?

Câu trả lời cho câu hỏi hát cho ai nằm trong tựa đề bài hát, vì họ sẽ hát: “một vườn nho rượu đỏ, mà Chúa gìn giữ.” Câu chuyện về vườn nho là câu chuyện về dân của Đức Chúa Trời, và nó lần đầu được Ê-sai nhắc đến ở chương năm.

Bây giờ tôi sẽ hát cho người yêu dấu tôi một bài ca về vườn nho của người ấy. Người yêu dấu tôi có một vườn nho trên một đồi rất phì nhiêu: người rào giậu quanh, dọn sạch đá, trồng giống nho tuyển hảo, xây một cái tháp ở giữa, lại còn làm một bồn ép rượu trong đó; rồi người trồng nó kết trái nho, nhưng nó lại sinh nho dại. Và bây giờ, hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, tôi nài xin các người: hãy xét xử giữa tôi và vườn nho tôi. Còn điều gì nữa có thể làm cho vườn nho tôi mà tôi đã không làm cho nó? Vậy vì sao khi tôi mong nó kết trái nho, nó lại sinh nho dại? Vậy bây giờ, tôi sẽ cho các người biết tôi sẽ làm gì cho vườn nho tôi: tôi sẽ dỡ bỏ hàng rào của nó, và nó sẽ bị ăn phá; tôi sẽ đập đổ tường rào của nó, và nó sẽ bị giẫm đạp. Tôi sẽ làm cho nó hoang vu: nó sẽ không được tía, cũng không được cuốc xới; nhưng gai góc và bụi gai sẽ mọc lên; tôi cũng sẽ truyền cho mây đừng mưa xuống trên nó. Vì vườn nho của Đức Chúa Trời vạn quân là nhà Israel, và người Giu-đa là cây trồng yêu quý của Ngài; Ngài trông đợi công lý, nhưng kìa lại là áp bức; trông đợi sự công chính, nhưng kìa chỉ là tiếng kêu than. Ê-sai 5:1-5.

Trong lịch sử cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật, dân của Đức Chúa Trời phải hát bài ca về vườn nho cho dân của Ngài, vì bài ca nói: "Vậy bây giờ, hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, xin hãy phán xét giữa ta và vườn nho của ta." Bài ca về vườn nho là bài ca chỉ ra việc một dân giao ước trước kia bị bỏ qua, trong khi Đức Chúa Trời lập giao ước với những người mà Phi-e-rơ nói rằng "trước kia không phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời." Nó cho thấy rằng chẳng có mưa rơi trên vườn nho, qua đó chỉ ra công việc của Ê-li, người đến trong thời kỳ ấy, và chỉ một mình ông có thể làm cho mưa rơi trong giai đoạn đó. Chúng ta biết bài ca ấy nói về việc một dân giao ước bị bỏ qua, vì bài ca về vườn nho đã được Đấng Christ hát cho Y-sơ-ra-ên xưa, vào thời kỳ Y-sơ-ra-ên xưa đang bị bỏ qua, trong khi Đức Chúa Trời đồng thời lập giao ước với Y-sơ-ra-ên thuộc linh.

Hãy nghe một dụ ngôn khác: Có một người chủ nhà trồng một vườn nho, rào giậu chung quanh, đào chỗ ép rượu trong đó, xây một cái tháp, rồi cho các tá điền thuê và đi xa. Khi gần đến mùa trái, ông sai các đầy tớ đến các tá điền để thu hoa lợi. Nhưng các tá điền bắt các đầy tớ ông: đánh người này, giết người kia, ném đá người nọ. Lần nữa, ông sai những đầy tớ khác, nhiều hơn trước; họ cũng đối đãi với những người ấy như vậy. Sau hết, ông sai con mình đến, nói rằng: Họ sẽ kính nể con ta. Nhưng khi các tá điền thấy người con, họ nói với nhau: Đây là người thừa tự; nào, chúng ta hãy giết hắn đi và chiếm lấy gia nghiệp của hắn. Họ bắt hắn, đuổi ra khỏi vườn nho và giết hắn. Vậy khi chủ vườn nho đến, ông sẽ làm gì những tá điền ấy? Họ

thưa: Ông sẽ tiêu diệt thảm hại những kẻ ác ấy, và cho những tá điền khác thuê vườn nho, là những người sẽ nộp hoa lợi cho ông đúng mùa. Đức Giê-su phán cùng họ: Các ngươi chưa bao giờ đọc trong Kinh Thánh sao: Hòn đá mà thợ xây loại bỏ đã trở nên đá góc nhà; ấy là việc Chúa làm, và thật lạ lùng trong mắt chúng ta? Vì vậy ta nói với các ngươi: Nước Đức Chúa Trời sẽ bị lấy khỏi các ngươi và ban cho một dân sinh ra hoa quả của nó. Ai vấp ngã trên hòn đá này sẽ bị đập nát; còn ai bị nó rơi trúng, người ấy sẽ bị nghiền nát. Khi các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe các dụ ngôn của Ngài, họ biết rằng Ngài nói về họ. Ma-thi-ơ 21:33-45.

Khi Chúa Giê-su cất lên bài ca về vườn nho của Đức Chúa Trời cho dân Israel thời xưa, họ bị cuốn hút bởi lý lẽ và sức mạnh của sứ điệp đến nỗi, khi Chúa Giê-su hỏi những người Do Thái hay bắt bẻ: “Chủ vườn nho sẽ làm gì với những kẻ đã giết Con?”, họ không thể không đưa ra câu trả lời đúng, khi họ nói: “Ngài sẽ hủy diệt một cách thảm khốc những kẻ ác ấy, và sẽ giao vườn nho của mình cho những người tá điền khác, là những người sẽ nộp cho Ngài hoa lợi đúng mùa.”

Rồi ngay lập tức, Chúa Giê-su thêm một câu nữa vào bài ca, khi Ngài hát về hòn đá bị người ta loại bỏ, và kết nối câu trả lời của họ với đoạn kết khi Ngài phán: “Vì vậy, Ta nói với các ngươi: Nước Đức Chúa Trời sẽ bị lấy khỏi các ngươi và được ban cho một dân tộc sinh ra bông trái của nó. Ai vấp trên hòn đá này sẽ bị đập nát; còn hòn đá ấy rơi trên ai, sẽ nghiền nát người ấy thành bột.” Cụm “nghiền nát người ấy thành bột” vang vọng Ê-sai đoạn hai mươi bảy, rằng “mọi hòn đá của bàn thờ sẽ như đá vôi bị đập vỡ; các lùm cây và tượng chạm sẽ không còn đứng nổi.” Cả hai đều ám chỉ công cuộc phục hưng do Giô-si-a thực hiện, người tượng trưng cho những người trong những ngày sau rốt tái khám phá “bảy lần”, vốn là hòn đá vấp phạm nghiền nát những ai không chịu xem nó là quý báu.

Trong ngày của luật ngày Chủ nhật, như được mô tả trong Ê-sai chương 27, những người “trước kia không phải là một dân” sẽ hát bài ca về vườn nho rượu đỏ của Chúa. Các bài viết này thường chỉ ra rằng không có sứ điệp thứ ba nếu không có sứ điệp thứ nhất và thứ hai. Luật ngày Chủ nhật là sứ điệp thứ ba, và ngày của luật ngày Chủ nhật bao gồm lịch sử của sứ điệp thứ nhất và thứ hai. Trong chương 27 của Ê-sai, luật ngày Chủ nhật đang chỉ ra thời kỳ được trình bày trong Đa-ni-ên chương 1, và rồi một lần nữa trong Đa-ni-ên các chương 1 đến 3. Về mặt tiên tri, ngày của luật ngày Chủ nhật trong chương 27 đang xác định lịch sử của ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi sứ điệp thứ nhất được gia tăng quyền năng cho đến luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét bài ca mà những người được cứu chuộc sẽ công bố trong thời gian dẫn đến thời điểm khi gái điếm của Rôma sẽ bắt đầu hát bài ca của mình, trong bài viết tiếp theo.

Và tôi nhìn xem, kìa, Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và cùng với Ngài có một trăm bốn mươi bốn nghìn người, trên trán họ có ghi danh Cha Ngài. Tôi nghe một tiếng từ trời, như tiếng của nhiều dòng nước, và như tiếng sấm lớn; tôi cũng nghe tiếng những người chơi đàn hạc, gảy đàn hạc của họ. Họ hát như thể một bài ca mới trước ngài, trước bốn sinh vật và các trưởng lão; và chẳng ai có thể học bài ca ấy ngoại trừ một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người đã được chuộc khỏi đất. Ấy là những người không bị ô uế với đàn bà; vì họ đồng trinh. Họ là những người theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Họ đã được chuộc ra từ giữa loài người, làm trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Trong miệng họ chẳng thấy có sự gian dối nào; vì họ không tìm vết trước ngài Đức Chúa Trời. Khải Huyền 14:1-5.

